

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2024/KDTM-ST

Ngày 27-9-2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng thi công”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Triều

2. Ông Lê Anh Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thái Minh Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2024/TLST-KDTM ngày 01 tháng 7 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng thi công” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 631/2024/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2024/QĐST-KDTM ngày 10 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH TM DV SX T

Địa chỉ: H119/10/3 M, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc T – Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: 1. Ông Huỳnh N, sinh năm 1997

2. Ông Hoàng Duy N, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Số 116 đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Giấy ủy quyền ngày 02 tháng 7 năm 2024

Bị đơn: Công ty TNHH MTV T

Địa chỉ: 51D đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Công ty TNHH TM DV SX T (Cố. Ông Hoàng Duy N đại diện theo ủy quyền) trình bày:

Ngày 15/4/2022, Công ty Trần T và Công ty Trường T cùng ký kết Hợp đồng thi công số 216/HĐLĐ/2022. Theo đó, Công ty Trần T sẽ cung cấp cho Công ty Trường T vật tư và thi công lắp đặt hạng mục cửa nhôm kính và khung bảo vệ sắt tại công trình nhà làm việc trụ sở công an huyện T, thành phố Cần Thơ.

Tổng giá trị hợp đồng là 307.197.000 đồng chia thành 04 đợt thanh toán. Trong đó đợt thanh toán cuối cùng là không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi Công ty Trần T tắt bàn giao và nghiệm thu cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng kể từ khi Công ty Trường T nhận đủ hồ sơ thanh toán. Nếu không thanh toán đủ, đúng thời hạn thì Công ty Trường T phải chịu phạt vi phạm với mức lãi suất ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán.

Đến ngày 25/5/2022, Hai bên đã ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu xác nhận Công ty Trần T đã giao đúng, đủ hàng, thi công đảm bảo tiêu chuẩn và đã được đưa vào sử dụng và thực hiện xong nghĩa vụ theo Hợp đồng thi công đã ký. Ở thời điểm này, Công ty Trường T đã thanh toán tổng cộng 239.300.000 đồng, còn nợ Công ty Trần T số tiền 67.879.000 đồng và hẹn sẽ thanh toán trước ngày 01/6/2022. Từ đó đến nay, Công ty Trần T liên tục yêu cầu nhưng Công ty Trường T hứa hẹn nhiều lần việc thanh toán số tiền nợ còn lại. Tuy nhiên, đến nay Công ty Trường T vẫn chưa thanh toán. Do đó, Công ty TNHH TM DV SX T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV T trả cho Công ty TNHH TM DV SX T số tiền nợ gốc 67.879.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và lãi suất chậm trả 10%/năm trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/06/2022 đến khi giải quyết xong vụ kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, phía bị đơn Công ty TNHH MTV T vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

Đại diện nguyên đơn có trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH MTV T trả cho Công ty TNHH TM DV SX T số tiền nợ gốc 67.879.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng) và lãi suất chậm trả 10%/năm trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/06/2022 đến khi giải quyết xong vụ kiện tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 16.282.135 đồng (Mười sáu triệu hai trăm tám mươi hai nghìn một trăm ba mươi lăm đồng). Tổng cộng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 84.161.135 đồng (Tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi một nghìn một trăm ba mươi lăm đồng) và phải chịu tiếp tục lãi suất là 10%/năm trên tổng số tiền nợ gốc cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn Công ty TNHH MTV T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015 để xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*: Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ được thu thập, thẩm tra công khai tại tòa xác định các đương sự tranh chấp tiền nợ theo hợp đồng thi công. Do đó, xác định đây là loại kiện “Tranh chấp hợp đồng thi công” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Công ty TNHH MTV T có trụ sở tại quận N nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] *Đối với yêu cầu trả tiền nợ gốc*:

Căn cứ vào Hợp đồng thi công của nhóm số 216/HĐLĐ/2022 được ký kết giữa Công ty TNHH MTV T và Công ty TNHH TM DV SX T ngày 15 tháng 4 năm 2022. Xét thấy, hợp đồng được hai bên tự nguyện ký kết, đóng dấu là hợp đồng có hiệu lực pháp luật. Phía Công ty Trần T đã thực hiện việc giao hàng đầy đủ số lượng theo hợp đồng các bên đã giao kết, toàn bộ sản phẩm phía Công ty Trần T giao cho phía bị đơn đảm bảo chất lượng được xác nhận bởi chỉ huy trưởng của công trình ông Nguyễn Hữu H (thuộc Công ty Trường T).

Ngày 25/5/2022, Công ty TNHH MTV T và Công ty TNHH TM DV SX T đã ký Biên bản bàn giao, nghiệm thu xác nhận Công ty Trần T đã giao đúng, đủ hàng, thi công đảm bảo tiêu chuẩn và đã được đưa vào sử dụng và thực hiện xong nghĩa vụ theo Hợp đồng thi công đã ký. Công ty Trường T đã thanh toán cho Công ty Trần T tổng cộng 239.300.000 đồng, còn nợ 67.879.000 đồng, hẹn sẽ thanh toán trước ngày 01/6/2022 nhưng đến nay vẫn không thực hiện nên Công ty Trần T khởi kiện yêu cầu Công ty Trường T trả số tiền gốc 67.879.000 đồng là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp chấp nhận.

[3.2] *Đối với yêu cầu trả tiền lãi*:

Phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả 10%/năm trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 01/06/2022 đến khi giải quyết xong vụ kiện và phải chịu tiếp tục lãi suất là 10%/năm trên tổng số tiền nợ gốc cho đến khi thi hành án xong. Xét thấy, tại Điều 8 của Hợp đồng số 216/HĐLĐ/2022 mà hai bên đã ký kết ngày 15 tháng 4 năm 2022 có quy định : *“phạt thanh toán hay thanh toán không đủ : Trong trường hợp này , bên A sẽ bị phạt với mức lãi suất ngân hàng nhà nước công bố tại thời điểm thanh toán”*. Tại Hợp đồng không thể hiện rõ lãi suất cho vay hay lãi suất tiền gửi, nên việc phía nguyên

đơn yêu cầu 10%/ năm là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 468 và theo điểm a, khoản 1, điều 13 Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của phía nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự Công ty TNHH MTV T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 4.208.000đồng. Công ty TNHH TM DV SX T được nhận lại 3.000.000đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001278 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5, Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 2 Điều 278, Điều 280, Điều 351, 357 Bộ luật Dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Dịch vụ Sản xuất Trần T.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Trường T trả cho Công ty TNHH Dịch vụ Sản xuất T tổng số nợ gốc và lãi của Hợp đồng thi công cửa nhôm số 216/HĐLD/2022 ngày 15 tháng 4 năm 2022 là 84.161.135 đồng (*Tám mươi bốn triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn một trăm ba mươi lăm đồng*). Trong đó: gốc là 67.879.000 đồng, lãi chậm trả tạm tính đến ngày 27/9/2024 là 16.282.135 đồng.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên Trường T tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ và kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, Công ty TNHH Một thành viên Trường T còn phải trả lãi với mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày 28/9/2024 đến khi trả hết số nợ trên cho Công ty TNHH Dịch vụ Sản xuất Trần T

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV T phải chịu 4.208.000đồng (*Bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*). Công ty TNHH TM DV SX T được nhận lại 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001278 ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, Thành phố Cần Thơ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Ninh Kiều;
- Lưu: Hồ sơ (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Hồng Thúy